CÔNG TY CP DV VỆ SINH CÔNG NGHIỆP ĐÀ NẴNG SONGANHHYG

BIÊN BẢN THỰC HIỆN DỊCH VỤ & BÀN GIAO THỜI GIAN CÁCH LY AN TOÀN

Đồng bộ PCS-06, 08, 11, 20, 21, 22 · Ghi rõ Chế phẩm, Nồng độ, Giờ phun xong & Giờ được vào lại · Điều 393 BLDS 2015

Mã biểu mẫu: BM-PCS-07
Phiên bản: v2.0 (17/11/2026)
Phụ trách: KTV Trưởng NIMPE
Lưu hồ sơ: 24–60 tháng (QA)

Khách hàng / Công trình	.....	**Ngày & Ca thực hiện**	Ngày ...../...../202... | ☐ Định kỳ ☐ Sự cố S1/S2
KTV Trưởng & Thẻ	..... (SAH-CRD-.....)	**Đại diện nhận bàn giao**	..... (SĐT: .....)
Hạng mục thi công	☐ Muỗi/ULV ☐ Gián/Kiến (Bả Gel) ☐ Ruồi (Topfly) ☐ Chuột (3 Vành) ☐ Khử trùng/Mùi xác ☐ Tổ ong/Ngoại vi		

GIỜ PHUN XONG (KẾT THÚC CA)
..... giờ ..... phút

THỜI GIAN CÁCH LY ÁP DỤNG (CỔNG AT-04):
☐ 0p (Gel/Storm/Bìa) · ☐ 30 phút · ☐ 45 phút
☐ 60 phút (Khô mặt + Gió) · ☐ ≥ 12–24h (Trường/Y tế)

GIỜ ĐƯỢC VÀO LẠI & MỞ CỬA
..... giờ ..... phút

1. CHI TIẾT CHẾ PHẨM ĐKLH (SAH-APR-PCS-01..09) & BIỆN PHÁP ĐÃ THI CÔNG

(Ghi đúng tên, nồng độ thực tế)

Khu vực xử lý	Đối tượng dịch hại	Tên chế phẩm / bả & số ĐKLH	Nồng độ & cách phun	Diện tích/SL	Cách ly riêng
			☐ 8002E ☐ ULV ☐ Gel		..... phút
			☐ 8002E ☐ ULV ☐ Gel		..... phút
			☐ 8002E ☐ ULV ☐ Gel		..... phút
			☐ 8002E ☐ ULV ☐ Gel		..... phút
			☐ 8002E ☐ ULV ☐ Gel		..... phút

2. HƯỚNG DẪN BÀN GIAO SAU PHUN, LAU BỀ MẶT TIẾP XÚC & AN TOÀN PCCC / BẢ GEL

(Tích ✓ trước khi ký)

Hạng mục bàn giao an toàn	Yêu cầu bắt buộc trước khi đưa khu vực vào hoạt động lại	Trạng thái
1. Lau bề mặt tiếp xúc (AT-04)	Dùng khăn sạch ẩm lau lại **tay nắm cửa, mặt bàn ăn, bàn bếp inox, công tắc điện, bàn học và đồ chơi trẻ em** sau khi hết giờ cách ly (nếu có phun sương/ULV).	☐ Đã hướng dẫn ☐ KTV/BQL lau
2. Thông gió, báo khói & Koi (AT-03)	Mở cửa thông gió tươi, bật quạt hút 30–60p bay sạch mùi; báo M&E **bật lại đầu báo khói**; mở bạt & bật lại sục khí **bể cá Koi** khi hết sương lơ lửng.	☐ Đã bật PCCC ☐ Đã mở bể cá
3. Bảo vệ Gel (AT-02) & CTNH (AT-05)	Cấm xịt hóa chất hay lau khăn ướt đè lên **điểm bả Gel gián, kiến**; KTV đã súc vỏ chai 3 lần, đục thủng đáy mang về kho CTNH `18 01 01` (không bỏ thùng rác cơ sở).	☐ Đủ biển báo ☐ Sạch CTNH
4. Kiến nghị hạ tầng & tái kiểm	Khe cửa hở > 6 mm / bẫy mỡ / tái kiểm 10–14 ngày (nếu có):	☐ Có kiến nghị ☐ Không

XÁC NHẬN ĐIỆN TỬ 12 GIỜ & HỖ TRỢ SLA 24/7 (ĐIỀU 393 BLDS 2015 · NĐ 13/2023): Tại cơ sở nhỏ lẻ (< 1.000 m^2) vắng người ký trực tiếp sau ca đêm, KTV gửi phiếu này kèm 5 ảnh khóa trạm, biển cách ly (không chụp mặt người, biển số xe theo NĐ 13/2023) qua Zalo/Email lúc .....:..... ngày ...../...../202...; hiệu lực đồng thuận xác lập sau **12 giờ** theo **Điều 393 BLDS 2015** (khi đã thỏa thuận rõ trong hợp đồng/phụ lục). Cần hỗ trợ khẩn gọi Hotline 24/7: **0905 751 566** (phản hồi ≤ 30 phút).

KTV TRƯỞNG BÀN GIAO (SONGANHHYG)	ĐẠI DIỆN KHÁCH HÀNG / BQL NHẬN BÀN GIAO GIỜ MỞ CỬA
Đã phun đúng liều, cắm đủ biển cách ly, thu hồi vỏ CTNH & bàn giao giờ mở cửa. Họ tên & chữ ký:	☐ Ký trực tiếp · ☐ Xác nhận Zalo/12h Đ.393 BLDS 2015 · Đã nhận hướng dẫn lau bề mặt. Họ tên, chức vụ & chữ ký: